| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q.LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Số: 103/2017/HSST**
**Ngày: 22/11/2017**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Trần Hữu Vinh**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Nguyễn Văn Chi**
Nơi công tác: Cán bộ hưu trí
2. Ông **Trịnh Văn Bạo**
Nơi công tác: Phòng Tài nguyên và môi trường quận Liên Chiểu
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- *Kiểm sát viên tham gia phiên toà*: Ông **Trần Văn Giang** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng**.**

Ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 25/10/2017 đối với các bị cáo:

**1. Huỳnh Minh T (tên gọi khác: Cu Địt)** - Sinh ngày: 26.7.1992.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 44A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ 38A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Huỳnh Minh B (SN 1960) và bà Đồng Thị C (SN 1965).

Tiền án: Ngày 21.7.2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù giam về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 17.10.2016.

Tiền sự: Ngày 21.5.2017 bị Công an phường Hòa Khánh Bắc xử phạt hành chinh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Ngày 14.9.2009 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 24.5.2010 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11.8.2017, (có mặt).

**2. Huỳnh Kim Đ** - Sinh ngày: 19.12.1997.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 44A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: Số 151/37 đường A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Huỳnh Kim N (SN 1964) và bà Trần Thị Kim H (SN 1969).

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 31.8.2017 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14.8.2017, (có mặt).

**** Người bị hại:*** Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 38C, B, quận L, TP Đà Nẵng

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Đinh Hoàng V** – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 43A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

2. Ông **Lê Tấn Th** – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 45, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

3. Ông **Nguyễn P** – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 38C, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

4. Ông **Trần Việt H** – sinh năm 1956 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 48A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

5. Ông **Huỳnh Minh B** – sinh năm 1960 (có mặt)

Trú tại: Tổ 38A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

## NHẬN THẤY:

Các bị cáo Huỳnh Minh T và Huỳnh Kim Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01h00’ ngày 07.6.2017, Huỳnh Minh T rủ Huỳnh Kim Đ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Trước khi đi, T rủ Đ quay về nhà T lấy 01 thanh kim loại dùng để uốn sắt dài khoảng 40cm (đây là thanh kim loại T mua về để dùng làm công cụ trộm cắp tài sản từ trước nhưng chưa sử dụng) mang theo dùng để bẻ chốt cửa. Sau đó, T và Đ đi bộ đến khu vực phường Hòa Khánh Bắc tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản thì phát hiện phòng trọ của chị Nguyễn Thị T khóa cửa ngoài. Lúc này Đ nói với T “Mi cầm thanh sắt vô mở khóa phòng, ta đứng ngoài canh cho”. T đi đến dùng thanh sắt bẻ gãy chốt cửa rồi đi vào bên trong lục soát và lấy được 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, 300.000 đồng và 02 túi xách. T đem ra ngoài nói với Đ chỉ lấy được những tài sản như trên và đưa cho Đ 02 túi xách, còn điện thoại và số tiền 300.000 đồng T cất giữ rồi cả hai cùng nhau đi về nhà T. Trên đường đi, Đ kiểm tra 02 túi xách thì phát hiện bên trong có 01 đồng hồ nữ màu vàng. Khi về đến nhà T, Đ vào phòng của T để chiếc đồng hồ trên bàn và bỏ 02 túi xách trong phòng, sau đó Đ cầm thanh sắt đi về nhà của mình cất giấu và đi ngủ. Sau khi ngủ dậy, Đ và T đem chiếc điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại di động

Hoàng Việt bán với giá 550.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và 300.000 đồng trộm cắp được, T và Đ cùng nhau tiêu xài hết, chiếc điện thoại này sau đó anh V đã bán lại cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 650.000 đồng, tài sản không thu hồi được, anh V đã giao nộp 100.000 đồng tiền thu lời cho Cơ quan điều tra. Ngày 14.6.2017, T gặp Lê Tấn Th và nhờ Th bán giúp chiếc đồng hồ nữ màu vàng nhưng Th thấy chiếc đồng hồ đẹp nên nói "Để ta về hỏi vợ có mua không" rồi cất điện thoại vào túi và đem về nhà đến ngày 17.6.2017 giao nộp cho cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Minh T, Huỳnh Kim Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng tạm giữ: 01 đồng hồ đeo tay nữ, màu vàng, hiệu Rado; 01 thanh kim loại dùng để uốn sắt dài khoảng 40cm; 100.000 đồng.

Ngày 19.7.2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu có kết luận số 54/KL-HĐĐG xác định: 01 điện thoại di động Samsung màu trắng trị giá 1.280.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ hiệu Rado màu vàng trị giá 480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.760.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Minh T và Huỳnh Kim Đ chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là 2.060.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 5.9.2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 68/CSĐT trả lại chiếc đồng hồ nữ hiệu rado màu vàng cho bị hại Nguyễn Thị T. Gia đình các bị can đã bồi thường cho chị T số tiền 1.580.000 đồng. Chị T đã nhận lại tất cả tài sản bị mất đồng thời có đơn bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 107/KSĐT ngày 24/10/2017 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Huỳnh Minh T và Huỳnh Kim Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Liên Chiểu giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

Đối với bị cáo Huỳnh Minh T: điểm a khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Đối với bị cáo Huỳnh Kim Đ: điểm a khoản 2 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS, xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, và đầy đủ các ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cở sở kết luận: Rạng

sáng ngày 07.6.2017, Huỳnh Minh T  rủ Huỳnh Kim Đ đã đột nhập vào phòng trọ của chị Nguyễn Thị T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, 300.000 đồng và 02 túi xách bên trong có 01 đồng hồ hiệu Rado màu vàng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.060.000đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 BLHS.

Xét tính chất của vụ án: Bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ từ trước. Khi được T rủ đi trộm, Đ đồng ý và biết mục đích của việc quay về nhà T lấy thanh sắt là để mở cửa khóa. Trong hồ sơ vụ án, Đ đều khai, khi đến phòng trọ của chị Thảo, Đ có nói với T "Mi cầm thanh sắt vô mở khóa phòng, ta đứng ngoài canh cho" nhưng tại phiên tòa, bị cáo T khai: "Tôi là người phát hiện phòng trọ của chị T và chủ động đi vào trước, Đ không phân công tôi đi vào phòng trọ chị Thảo" và Đ khai: "Khi đến phòng trọ của chị Thảo, T đi vào trước nên tôi có nói với T là mi vào đi, tao đứng ngoài canh cho". Do đó, mặc dù, các bị cáo có chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước nhưng các bị cáo không lập kế hoạch, không phân công vai trò và không chọn đối tượng riêng biệt để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Vì vậy, không có đầy đủ các yếu tố để xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức như truy tố của VKSND quận Liên Chiểu nên HĐXX chỉ xét xử các bị cáo ở khoản 1 Điều 138 BLHS.

Thủ đoạn, phương thức phạm tội của các bị cáo mặc dù chỉ mang tính thủ công, lợi dụng sự sở hở của người bị hại, các bị cáo lén lút đột nhập vào nhà bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an cho xã hội. Vì vậy, xét xử đối với các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo giáo dục cho các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét vào tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng các mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo T: Có nhân thân rất xấu, đã ba lần phạm tội về các tội xâm phạm sở hữu tài sản của người khác, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo T chủ động khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo T một mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Đ là phù hợp.

Đối với bị cáo Đ: Khi được T khởi xướng, Đ đồng ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, giúp sức và đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T vào trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên xét xử bị cáo Đ một mức hình phạt tương xứng với tính chất phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, đồng thời, tác động với gia đình bồi thường cho người bị hại. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án có: Anh Đinh Hoàng V có hành vi mua chiếc điện thoại Samsung, Lê Tấn Th nhận bán giúp chiếc đồng hồ cho T nhưng anh V và Th đều không biết đây là tài sản do T và Đ trộm cắp mà có. Vì vậy, cơ quan CSĐT không xử lý đối với anh Việt và Th là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được các bị cáo bồi thường 1.580.000 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy thanh kim loại dùng để uốn sắt dài 40cm và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng chênh lệch khi mua bán điện thoại mà anh Đinh Hoàng V đã giao nộp.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Minh T, Huỳnh Kim Đ** phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/8/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kim Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính, kể từ ngày 14/8/2017.

**2**. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS xử lý như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy thanh kim loại dùng để uốn sắt dài 40cm.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng chênh lệch khi mua bán điện thoại mà anh Đinh Hoàng Việt đã giao nộp.

(Các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/11/2017).

**3**. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

**4.** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hữu Vinh**

**Nơi nhận:**
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp
- Lưu.